

Số: 05 /KH-UBND

Bình Dương, ngày 10 tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính thị trấn Bình Dương năm 2025

Căn cứ Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 30/12/2024 của UBND huyện Phù Mỹ về Cải cách hành chính huyện Phù Mỹ;

Ủy ban nhân dân thị trấn Bình Dương xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 trên địa bàn thị trấn Bình Dương, gồm các nội dung cụ thể sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục phương châm: lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Kế thừa và phát huy các kết quả của năm 2024, tiếp tục đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp, tăng tốc hoàn thành các nhiệm vụ trên các lĩnh vực cải cách hành chính làm tiền đề cho việc đề xuất và hoàn thành các nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030.

- Các nhiệm vụ, giải pháp phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, bức phá phù hợp với điều kiện thực tiễn hoàn thành các nhiệm vụ cải cách hành chính, góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - thị trấn hội của huyện năm 2025.

2. Yêu cầu

a) Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phải thể hiện trách nhiệm nêu gương, vai trò dẫn dắt, năng động, sáng tạo, đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; đẩy mạnh công tác chỉ đạo, điều hành, hoàn thành các nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2025 với tinh thần **“làm gương, kỷ cương, trọng tâm, bức phá”** và **“5 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả”**.

b) Đẩy mạnh chuyển đổi số, tập trung vào chính quyền số, cung cấp dịch vụ công đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - thị trấn hội trên địa bàn thị trấn.

c) Nâng cao đạo đức công vụ, kỷ luật hành chính; tập trung thu hút, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; tiếp tục tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục liên khu thông điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Đào tạo kỹ năng số cho người dân, tăng cường chia sẻ cơ sở dữ liệu.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU:

1. Mục tiêu:

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng phục vụ, đảm bảo liên thông, đồng bộ, thống nhất thực hiện hiệu quả công tác quản lý của

các cơ quan Nhà nước và thúc đẩy phát triển kinh tế - thị trấn hội của thị trấn; tập trung thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị với phương châm “*Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả*”; xây dựng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo yêu cầu chất lượng cho việc thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Chỉ tiêu cụ thể:

a) Công tác chỉ đạo, điều hành

- Phân đầu năm 2025, duy trì kết quả những thành phần của các Chỉ số cải cách hành chính đã được đánh giá mức tối đa; tiếp tục phân đầu cải thiện kết quả, nâng cao vị trí xếp hạng các Chỉ số cải cách hành chính của thị trấn.

- 100% các bộ phận chuyên môn phụ trách các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý của UBND thị trấn, được kiểm tra đánh giá công tác cải cách hành chính năm 2025.

b) Cải cách thể chế

- 100% cán bộ, công chức được phân công chủ trì xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của HĐND thị trấn, UBND thị trấn đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, thời hạn và quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản dưới luật hướng dẫn việc thực hiện.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND thị trấn ban hành được rà soát, kiến nghị, xử lý đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

c) Cải cách thủ tục hành chính

- 100% thủ tục hành chính (TTHC) thuộc phạm vi giải quyết của cấp thị trấn được công bố, công khai kịp thời; 100% TTHC nội bộ của cơ quan UBND thị trấn được niêm yết công khai, thực hiện đơn giản hóa 10% TTHC nội bộ.

- 100% TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến (nếu có phát sinh giao dịch thực tế) phát sinh hồ sơ trực tuyến. Phần đầu tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 100%.

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt 100%; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 100%; tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%; Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt 70%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%; tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận trong năm được giải quyết trước và đúng hạn đạt trên 100%.

d) Cải cách tổ chức bộ máy

Sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp thị trấn; bố trí đội ngũ cán bộ không chuyên trách cấp thôn phù hợp với năng lực từng cán bộ, công chức theo từng vị trí việc làm trong phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ quản lý nhà nước.

đ) Cải cách chế độ công vụ

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp thị trấn, cấp thôn có số lượng, cơ cấu hợp lý, có trình độ, phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của địa phương.

- Cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp

thị trấn, cấp thôn đảm bảo yêu cầu chất lượng cho việc thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Trên 100% cán bộ, công chức cấp thị trấn đạt chuẩn theo quy định.

e) Cải cách tài chính công

- Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; các văn bản liên quan đến tài chính ngân sách được công khai đúng quy định.

- Nghiêm túc thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán Nhà nước về tài chính, ngân sách.

g) Xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- 100% các nhà văn hóa các khu phố được phủ sóng Wifi phục vụ chuyển đổi số; Khai thác sử dụng tối đa số dịch vụ dữ liệu có trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia được đưa vào sử dụng chính thức;

- Đạt 80% hồ sơ công việc được tạo lập dưới dạng điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

(Các chỉ tiêu cụ thể tại Phụ lục I kèm theo)

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính từ thị trấn đến khu phố. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo quản lý của người đứng đầu cơ quan, cán bộ, công chức được phân công theo dõi công tác CCHC.

b) Tăng cường công tác kiểm tra công vụ, kỷ cương, kỷ luật hành chính; Tự kiểm tra công tác cải cách hành chính, các nội dung, nhiệm vụ cải cách TTHC, kiểm soát chặt chẽ hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND thị trấn.

c) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp để cải thiện, nâng cao kết quả các Chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn thị trấn. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác theo dõi, đánh giá, công khai kết quả chỉ số cải cách hành chính của UBND cấp thị trấn.

d) Tăng cường công tác phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cấp, các ngành; tăng cường công tác đối thoại giữa người đứng đầu với người dân, với các doanh nghiệp để nắm tình hình, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, các nhà đầu tư.

e) Đổi mới cách thức tuyên truyền cải cách hành chính với nhiều hình thức phong phú. Đổi mới, đa dạng các phương pháp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đảm bảo phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn, phù hợp đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

2. Cải cách thể chế

a) Nâng cao tính chủ động, hiệu quả trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tập trung rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật thuộc tất cả các ngành, lĩnh vực, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ, ban hành mới phù hợp với quy định của Trung ương và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

b) Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

c) Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả công tác thi hành pháp luật và

theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

d) Kịp thời công khai các chính sách, quy định pháp luật của thị trấn trên trang thông tin điện tử thị trấn, đa dạng kênh thông tin, hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - thị trấn hội, thị trấn hội - nghề nghiệp trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Thực hiện quyết liệt trong cải cách TTHC, tập trung triển khai có hiệu quả Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn thị trấn, Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

b) Thường xuyên rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy trình, quy định TTHC, điều kiện kinh doanh bảo đảm thực chất, hiệu quả trên cơ sở lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm.

c) Xử lý nghiêm trách nhiệm của cán bộ, công chức để xảy ra tình trạng chậm trễ hồ sơ, gây phiền hà cho người dân, tổ chức; tiếp tục đẩy mạnh cung cấp dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính; thực hiện an toàn thông tin lưu trữ hồ sơ, giấy tờ điện tử có giá trị pháp lý của người dân, doanh nghiệp.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; thực hiện việc rà soát, tái cấu trúc quy trình, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, thanh toán trực tuyến; tiếp tục nâng cao tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; đảm bảo yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Thực hiện phương án sắp xếp, bố trí vị trí việc làm phù hợp với năng lực của từng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp thị trấn, cấp xã;

b) Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp, ủy quyền; gắn trách nhiệm với quyền hạn, phát huy tính chủ động của cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, đề cao trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện phân cấp; theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp, ủy quyền.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động công vụ đối với cán bộ, công chức chuyên môn trong cơ quan UBND thị trấn, kịp thời đề xuất biểu dương và kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan; Tổ chức thực hiện kế hoạch tự kiểm tra nội bộ để kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân làm tốt, xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân làm chưa tốt. Kịp thời rà soát đề nghị điều chuyển sang công việc khác đối với cán bộ, công chức năng lực yếu, không dám làm, né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm, để trì trệ và không đáp ứng yêu cầu công việc được giao.

b) Chọn cử, giới thiệu cán bộ, công chức chuyên môn tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu do các cấp tổ chức, đáp ứng yêu cầu thực hiện chính quyền điện tử, chính quyền số.

c) Tiếp tục đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

d) Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ về việc khuyến khích cán bộ, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

6. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch về lĩnh vực tài chính công theo đúng quy định. Thực hiện đảm bảo các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công.

b) Tiếp tục thực hiện kế hoạch đổi mới và nâng cao năng lực tự chủ tài chính của địa phương.

c) Triển khai kịp thời các văn bản về chế độ, chính sách tài chính theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về chế độ, chính sách tài chính và thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

d) Xây dựng kế hoạch khắc phục các tồn tại, hạn chế sau thanh tra, kiểm tra việc triển khai thực hiện dự toán chi thường xuyên và kế hoạch đầu tư công đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, chống lãng phí và tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; duy trì, kết nối, chia sẻ dữ liệu cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức.

b) Nâng cao chất lượng dịch vụ công toàn trình trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh theo hướng thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp. Triển khai mạnh mẽ các giải pháp để nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công toàn trình và dịch vụ công một phần; tiếp tục triển khai các nhiệm vụ thực hiện số hóa hồ sơ kết quả giải quyết TTHC theo lộ trình đề ra.

c) Thường xuyên theo dõi, đôn đốc cơ quan nhà nước cung cấp đầy đủ thông tin trên Trang thông tin điện tử của thị trấn, theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

d) Xây dựng kế hoạch giới thiệu cán bộ, công chức tham gia các chương trình nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, Chính quyền số, an toàn thông tin do các cấp triển khai; đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, an toàn thông tin cho người dân trên các phương tiện truyền thông.

đ) Triển khai các ứng dụng nhằm nâng cao sự tương tác giữa chính quyền và người dân; tận dụng các kênh thị trấn hội để tương tác và gia tăng sự tham gia của người dân.

e) Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc, Hệ thống lưu trữ điện tử bảo đảm đáp ứng các quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP

ngày 07 tháng 3 năm 2020; triển khai quy định về lưu trữ hồ sơ TTHC điện tử, kết nối với hệ thống quản lý văn bản với một cửa điện tử của tỉnh, Hệ thống lưu trữ lịch sử của tỉnh để thực hiện lưu trữ hồ sơ TTHC theo thông tư số 13/2023/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Bộ Nội vụ.

g) Tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, Đội thanh niên tình nguyện về dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thị trấn; đẩy mạnh tuyên truyền cho người dân, doanh nghiệp sử dụng chữ ký số cá nhân để thực hiện dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo giá trị pháp lý của các tài liệu, giấy tờ đã được số hóa (như sổ sức khỏe điện tử, học bạ điện tử...).

(Nội dung nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục 2 kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch cải cách hành chính của thị trấn được bố trí từ nguồn ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

2. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để triển khai thực hiện các nội dung, chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của thị trấn theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung Kế hoạch này, các bộ phận, cán bộ, công chức chuyên môn thuộc UBND thị trấn có trách nhiệm cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch công tác của bộ phận mình và tổ chức thực hiện đạt kết quả. Báo cáo kết quả thực hiện (qua Văn phòng UBND thị trấn) theo định kỳ hàng quý, 06 tháng, 09 tháng và cả năm để tổng hợp, báo cáo UBND huyện theo quy định.

2. Trách nhiệm cụ thể của các bộ phận, đơn vị liên quan

a) Văn phòng UBND thị trấn:

Tham mưu UBND thị trấn triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính cho nhân dân.

Tham mưu giúp UBND thị trấn triển khai thực hiện nội dung cải cách hành chính theo nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch đề ra; tham mưu UBND thị trấn hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính và giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

Phối hợp cùng Công chức Tư pháp Hộ tịch thị trấn, Tham mưu HĐND, UBND thị trấn thực hiện việc rà soát theo định kỳ, tổ chức thẩm định, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền giải quyết, kịp thời đề xuất xử lý các văn bản không đảm bảo chất lượng, trái quy định;

Tham mưu UBND thị trấn triển khai kiểm soát chất lượng việc xây dựng nội dung công bố thủ tục hành chính và thực thi thủ tục hành chính. Kiểm tra việc chấp hành, niêm yết công khai quyết định công bố Bộ thủ tục hành chính theo quy định.

b) Tài chính - Kế toán: Tham mưu UBND thị trấn trong việc bảo đảm kinh phí để triển khai chương trình, kế hoạch công tác cải cách hành chính của thị trấn; phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan đảm bảo đúng thời gian quy định; thực hiện chế độ công khai tài chính kịp thời trên hệ thống thông tin truyền thanh thị trấn, nhà văn hóa các khu phố.

c) Văn hóa xã hội, Đài Truyền thanh thị trấn: Phối hợp cùng Văn phòng UBND thị trấn xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 phù hợp với tình hình của địa

phương. Đài truyền thanh thị trấn tập trung đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính của thị trấn đảm bảo thường xuyên và kịp thời, đảm bảo 2 lần/tháng tuyên truyền về công tác Cải cách hành chính, Công tác chuyển đổi số của địa phương.

d) Tư pháp hộ tịch: Phối hợp cùng các bộ phận liên quan xây dựng kế hoạch đảm bảo hoàn thành 100% các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Triển khai tổ chức tuyên truyền định kỳ 01 lần/quý về công tác giáo dục pháp luật, công tác thực hiện Luật dân chủ cơ sở.

đ) Công an thị trấn: Phối hợp cùng các bộ phận liên quan hoàn thành các chỉ tiêu đề án 06 giao; phối hợp bộ phận tư pháp hộ tịch thị trấn, Đoàn thanh niên thị trấn, văn hóa xã hội hoàn thành dữ liệu của người dân trên nền dữ liệu dân cư quốc gia.

e) Các bộ phận Địa chính, Ban chỉ huy quân sự thị trấn, các cơ quan đơn vị liên quan: Tham mưu UBND thị trấn xây dựng, niêm yết quy trình và triển khai thực tốt quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên lĩnh vực phụ trách. Phối hợp với các bộ phận có liên quan để giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa.

f) Đề nghị BCH Đoàn TNCSHCM thị trấn phối hợp cùng Công an thị trấn, các hội đoàn thể thị trấn hoàn thành các chỉ tiêu liên quan đến đề án 06, đề án 5299. Chọn cử, giới thiệu đoàn viên hỗ trợ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND thị trấn, hướng dẫn cho người dân nộp hồ sơ trực tuyến.

i) Đề nghị Mặt trận và Các hội đoàn thể thị trấn, xem đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền cho cán bộ, hội viên, đoàn viên trong công tác chuyển đổi số, công tác nộp hồ sơ trực tuyến; phấn đấu 100% cán bộ, hội viên, đoàn viên có tài khoản dịch vụ công, có chữ ký số,...thực hiện thành thạo các bước nộp hồ sơ trực tuyến.

g) Chế độ báo cáo: Báo cáo kết quả thực hiện (qua Văn phòng UBND thị trấn) theo định kỳ hàng quý vào trước ngày 15 tháng cuối của quý, Báo cáo 06 tháng, 09 tháng và cả năm để tổng hợp, báo cáo UBND huyện theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh, vướng mắc, các bộ phận kịp thời báo cáo UBND thị trấn (qua Văn phòng UBND thị trấn) để xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ huyện;
- TT Đảng ủy, TT HĐND thị trấn;
- Chủ tịch, các PCT UBND thị trấn;
- UBMTTQVN thị trấn, Các hội đoàn thể thị trấn;
- Bộ phận Tiếp nhận & Trả kết quả UBND thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Đình Sơn

PHỤ LỤC 1
CÁC CHỈ TIÊU CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THỊ TRẤN BÌNH DƯƠNG NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thị trấn)

STT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2025	Trách nhiệm cụ thể	
			Đơn vị theo dõi, hướng dẫn thực hiện	Đơn vị thực hiện
1	Tự kiểm tra cải cách hành chính	100% số bộ phận chuyên môn thuộc UBND thị trấn	Văn phòng UBND thị trấn	Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND thị trấn
2	Các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thị trấn được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và đảm bảo chất lượng theo quy định	100%	Công chức Tư pháp – Hộ tịch	Các công chức chuyên môn thuộc UBND cấp thị trấn
3	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1	Thủ tục hành chính nội bộ được công bố, đơn giản hóa	Công bố 100% TTHC thuộc phạm vi giải quyết của UBND thị trấn	Văn phòng UBND thị trấn	Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND thị trấn

STT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2025	Trách nhiệm cụ thể	
			Đơn vị theo dõi, hướng dẫn thực hiện	Đơn vị thực hiện
		- Tham mưu công bố 100% TTHC nội bộ được quy định tại các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của UBND thị trấn, Chủ tịch UBND thị trấn do các bộ phận chuyên môn dự thảo và trình phê duyệt. - Thực hiện đơn giản hóa 10% số lượng TTHC nội bộ như nêu trên		
3.2	Tỷ lệ công bố, công khai thủ tục hành chính đúng hạn	100%	Văn phòng UBND thị trấn	Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND thị trấn
4	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp thị trấn đạt chuẩn theo quy định	Trên 100% cán bộ, công chức cấp thị trấn đạt chuẩn theo quy định	Văn phòng UBND thị trấn	Cán bộ, công chức cấp thị trấn

STT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2025	Trách nhiệm cụ thể	
			Đơn vị theo dõi, hướng dẫn thực hiện	Đơn vị thực hiện
5	Đổi mới cơ chế hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập	Hoàn thành các chỉ tiêu đề ra theo Kế hoạch	Công chức Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc UBND thị trấn; các cơ quan đơn vị liên quan
6	Chính quyền điện tử, chính quyền số			
6.1	Tỷ lệ lập hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng:	80%	Văn phòng UBND thị trấn	Cán bộ, công chức cấp thị trấn
6.2	Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công			
	Tỷ lệ TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến (nếu có phát sinh giao dịch thực tế) phát sinh hồ sơ trực tuyến	100%	Văn phòng UBND thị trấn	Cán bộ, công chức cấp thị trấn và các đơn vị liên quan
	Tỷ lệ TTHC được cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến (nếu có phát sinh giao dịch thực tế) phát sinh giao dịch trực tuyến	100%		
	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện theo quy định	100%		
	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công	100%		

STT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2025	Trách nhiệm cụ thể	
			Đơn vị theo dõi, hướng dẫn thực hiện	Đơn vị thực hiện
	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	100%		
	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ trực tuyến	75%		
	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	100%		
	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	100%		
	Tỷ lệ số lượng bản sao chứng thực điện tử trên tổng số bản sao do UBND cấp thị trấn và Phòng Tư pháp cấp huyện chứng thực	100%		
	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa	70%		
	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	100%		
	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn	100%		
	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp	95%		

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ TRẤN BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2
NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THỊ TRẤN BÌNH DƯƠNG NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số: 05 /KH-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2025 của UBND thị trấn)

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I.	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH				
1	Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025.	Kế hoạch của UBND thị trấn	Văn phòng UBND thị trấn	Các ngành liên quan	Ban hành Kế hoạch: Quý I Thực hiện: Cả năm
2	Kế hoạch tự kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2025.	Kế hoạch của UBND thị trấn	Văn phòng UBND thị trấn	Các ngành liên quan	Ban hành Kế hoạch: Quý I Thực hiện: Cả năm
3	Kế hoạch truyền công tác cải cách hành chính năm 2025.	Kế hoạch của UBND thị trấn	Văn phòng UBND thị trấn	Các ngành liên quan	Ban hành Kế hoạch: Quý I Thực hiện: Cả năm
4	Kế hoạch nâng cao, cải thiện chỉ số PAPI năm 2025	Kế hoạch của UBND thị trấn	Văn phòng UBND thị trấn	Các ngành liên quan	Ban hành Kế hoạch: Quý I Thực hiện: Cả năm
II.	CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
5	Ban hành và triển khai thực hiện: Kế hoạch ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Kế hoạch rà	1. Kế hoạch của UBND thị trấn;	Tư pháp - Hộ tịch	Thường trực HĐND thị trấn;	Ban hành: Quý I

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2025.	2. Báo cáo của UBND thị trấn.		Văn phòng UBND thị trấn.	Thực hiện: Cả năm
6	Xây dựng Kế hoạch và tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật năm 2025.	1. Kế hoạch của UBND thị trấn; 2. Báo cáo của UBND thị trấn.	Tư pháp - hộ tịch	TT. UBMTTQVN, Các hội đoàn thể thị trấn, Địa chính, BCHQS, Công an thị trấn.	Ban hành: Quý I Thực hiện: Cả năm
7	Kế hoạch phổ biến Luật thực hiện dân chủ cơ sở năm 2025	1. Kế hoạch của UBND thị trấn; 2. Báo cáo của UBND thị trấn.	Tư pháp - hộ tịch	TT. UBMTTQVN thị trấn	Ban hành: Quý I Thực hiện: Cả năm
III. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					
8	Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2025.	1. Kế hoạch của UBND thị trấn; 2. Báo cáo của UBND thị trấn.	Văn phòng UBND thị trấn	Các lĩnh vực có phát sinh TTHC: Tư pháp hộ tịch, VHXXH, Địa chính	Ban hành: Quý I Thực hiện: Cả năm
9	Triển khai thực hiện các chỉ tiêu trên lĩnh vực dịch vụ công trực tuyến năm 2025. (7 chỉ tiêu liên quan DVC trực tuyến).	1. Kế hoạch của UBND thị trấn; 2. Báo cáo của UBND thị trấn.	Văn phòng UBND thị trấn	Công chức chuyên môn; Mặt trận, các hội đoàn thể thị trấn; Công an thị trấn	Ban hành: Quý I Thực hiện: Cả năm

IV.	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC				
10	Kiện toàn Quyết định phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức thuộc UBND thị trấn; Phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND thị trấn.	Quyết định của UBND thị trấn	Văn phòng UBND thị trấn	Văn phòng UBND thị trấn	Quý I
11	Kế hoạch mua sắm trang thiết bị tập trung cho bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả.	Kế hoạch của UBND thị trấn	Văn phòng UBND thị trấn	Tài chính kế toán	Cả năm
V.	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ				
12	Kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách cấp thị trấn năm 2025.	Kế hoạch của UBND thị trấn; Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng UBND thị trấn	Cán bộ, công chức thị trấn	Ban hành: Quý I Thực hiện: Cả năm
13	Báo cáo kê khai tài sản CB, CC năm 2025	Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng UBND thị trấn	Cán bộ, công chức thị trấn	Quý IV
VI.	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
14	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước	Báo cáo của UBND thị trấn	Tài chính - kế toán	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Ban hành: Quý I Thực hiện: Cả năm
15	Thực hiện Công khai tài chính	công khai	Tài chính - kế toán	Bộ phận một cửa UBND thị trấn; Đài truyền thanh thị trấn; BND các khu phố.	Ban hành: Quý I Thực hiện: Cả năm
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ				

16	Kế hoạch chuyển đổi số thị trấn Bình Dương năm 2025	Kế hoạch của UBND thị trấn	Văn hóa xã hội	Các ngành liên quan; Mặt trận, Các hội đoàn thể thị trấn, Công an thị trấn, BND các khu phố; Tổ công nghệ số cộng đồng.	Ban hành: Quý I Thực hiện: Cả năm
17	Kế hoạch thúc đẩy việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thị trấn Bình Dương	Kế hoạch của UBND thị trấn	Văn phòng UBND thị trấn	Các cơ quan, đơn vị trường học; Cán bộ, công chức chuyên môn; Bộ phận một cửa UBND thị trấn.	Ban hành: Quý I Thực hiện: Cả năm
18	Kế hoạch tạo chữ ký số; tạo tài khoản dịch vụ công cho người dân.	Kế hoạch của Đoàn TNCSHCM thị trấn	Đoàn TNCSHCM thị trấn	Công an thị trấn, Văn hóa xã hội, Văn phòng UBND thị trấn.	Ban hành: Quý I Thực hiện: Cả năm
	TỔNG CỘNG: 18 NHIỆM VỤ				

